

CÔNG TY CỔ PHẦN TOYOTA PHÚ THỌ



BÁO CÁO

KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

TẠI: ĐẠI LÝ KINH DOANH VÀ BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA Ô TÔ 3S -
TOYOTA PHÚ THỌ - ĐƯỜNG NGUYỄN TẮT THÀNH, PHƯỜNG THANH MIỂU,
TỈNH PHÚ THỌ

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CÔNG TY CỔ PHẦN TOYOTA
PHÚ THỌ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH MKV



GIÁM ĐỐC
Vũ Thị Hiền

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN QUAN TRẮC VÀ LẬP BÁO CÁO
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ
KỸ THUẬT HATICO VIỆT NAM



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hòa

PHÚ THỌ NĂM 2026

MỤC LỤC

DANH MỤC VIẾT TẮT	II
DANH MỤC BẢNG BIỂU	III
DANH MỤC BIỂU ĐỒ.....	III
DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI THAM GIA.....	IV
CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC	5
1.1. Giới thiệu chung về cơ sở	5
1.1.1. Địa điểm quan trắc.....	5
1.1.2. Tình hình hoạt động của cơ sở.....	5
1.2. Căn cứ và nội dung thực hiện.....	5
1.2.1. Căn cứ thực hiện	5
1.2.2. Phạm vi công việc	6
1.2.3. Thời gian thực hiện	6
1.2.4. Đơn vị quan trắc, phân tích	6
1.3. Địa bàn thực hiện quan trắc.....	6
CHƯƠNG 2. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ QUAN TRẮC.....	8
2.1. Môi trường khí thải	8
2.2. Môi trường nước	9
CHƯƠNG 3. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÔNG TÁC QA/QC THEO QUY ĐỊNH	12
3.1. Kết quả QA/QC hiện trường	13
3.2. Kết quả QA/QC trong phòng thí nghiệm	14
CHƯƠNG 4. KẾT LUẬN.....	15
4.1. Kết luận	15
4.2. Các kiến nghị.....	15
PHỤ LỤC BÁO CÁO	17

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Danh sách những người tham gia thực hiện	iv
Bảng 2. Thông tin về các điểm quan trắc	7
Bảng 3. Kết quả phân tích mẫu khí thải	8
Bảng 4. Kết quả đo đạc và phân tích mẫu nước thải	9

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Biểu đồ thông số Bụi tổng trong khí thải so với quy chuẩn	9
Biểu đồ 2. Biểu đồ thể hiện thông số BOD ₅ , COD và TSS trong nước thải so với quy chuẩn	11
Biểu đồ 3. Biểu đồ thể hiện thông số Tổng Nitơ và Tổng phosphor trong nước thải so với quy chuẩn	11

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI THAM GIA

1. Người chịu trách nhiệm chính

Ông Nguyễn Văn Hòa – Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ và Kỹ thuật Hatico Việt Nam (Đơn vị đo kiểm, phân tích môi trường).

2. Những người tham gia thực hiện

Những người trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ quan trắc môi trường đợt 1 năm 2026 cụ thể như bảng sau:

Bảng 1. Danh sách những người tham gia thực hiện

STT	Nội dung công việc	Người thực hiện	Trình độ chuyên môn, chức danh	Đơn vị công tác
1	Đại diện Công ty	Hà Việt Hùng	Nhân viên	Đại lý kinh doanh và bảo dưỡng, sửa chữa ô tô 3S - Toyota Phú Thọ
2	Phê duyệt kết quả	Nguyễn Văn Hoà	Thạc sĩ	Phòng thử nghiệm chất lượng môi trường - Công ty Cổ phần Công nghệ và Kỹ thuật Hatico Việt Nam
3	Quan trắc và lấy mẫu hiện trường	Nguyễn Đoàn Lộc	Kỹ sư	
		Lê Văn Minh	Cử nhân	
4	Phân tích mẫu trong phòng thí nghiệm	Đặng Thị Diệu Linh	Cử nhân	
		Đào Anh Tuấn	Cử nhân	
		Phạm Thị Thu Trang	Cử nhân	
		Nguyễn Minh Tuấn	Cử nhân	
		Nguyễn Thị Duyên	Kỹ sư	
5	Lập báo cáo	Bùi Thị Thúy	Cử nhân	Công ty Cổ phần Công nghệ và Kỹ thuật Hatico Việt Nam

CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC

1.1. Giới thiệu chung về cơ sở

1.1.1. Địa điểm quan trắc

- Tên đơn vị: Công ty cổ phần Toyota Phú Thọ
- Địa điểm quan trắc: Đại lý kinh doanh và bảo dưỡng, sửa chữa ô tô 3S - Toyota Phú Thọ - đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ

1.1.2. Tình hình hoạt động của cơ sở

* Hoạt động của cơ sở diễn ra bình thường, Đại lý kinh doanh và bảo dưỡng, sửa chữa ô tô 3S - Toyota Phú Thọ tiến hành lập báo cáo quan trắc chất lượng môi trường định kỳ 2 lần/năm.

* Lĩnh vực hoạt động: Dịch vụ bảo hành bảo dưỡng xe Toyota, đại lý bán xe ô tô Toyota.

1.2. Căn cứ và nội dung thực hiện

1.2.1. Căn cứ thực hiện

Báo cáo quan trắc môi trường đợt 1 năm 2026 tại Công ty Cổ phần Toyota Phú Thọ được thực hiện trên các căn cứ pháp lý sau:

- Luật bảo vệ môi trường năm 2020 được Quốc hội khoá XIV thông qua tại kỳ họp thứ 10 ngày 17 tháng 11 năm 2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 và các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;
- Thông tư 10/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 Quy định Kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin dữ liệu quan trắc môi trường.
- Căn cứ Thông tư 07/2025/TT-BTNMT sửa đổi một số điều của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường
- Căn cứ Nghị định 05/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến môi trường

- QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp
- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ

1.2.2. Phạm vi công việc

- Khảo sát, đánh giá sơ bộ về “Công ty Cổ phần Toyota Phú Thọ tại Số 286 Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ”.

- Dựa trên công nghệ sản xuất, đánh giá các nguồn ô nhiễm phát sinh như: nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại;

- Đánh giá chi tiết từng nguồn ô nhiễm và các loại chất thải phát sinh của mỗi nguồn.

- Đo đạc, phân tích mẫu khí thải, nước thải theo Quy chuẩn Việt Nam.

- Dựa trên Quy chuẩn về khí thải, nước thải của Nhà nước, đánh giá kết quả phân tích thực tế tại dự án, nhằm mục đích xác định được chất lượng môi trường hiện hữu.

- Đưa ra biện pháp giảm thiểu ô nhiễm hiện tại “Đại lý kinh doanh và bảo dưỡng, sửa chữa ô tô 3S - Toyota Phú Thọ tại đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ”, và các biện pháp giảm thiểu trong tương lai (nếu có).

- Trình nộp cho Cơ quan thẩm quyền.

1.2.3. Thời gian thực hiện

- Thời gian thực hiện lấy mẫu, quan trắc ngoài hiện trường và nhận mẫu được thực hiện vào 12/06/2026 và 20/07/2026

- Thời gian phân tích trong phòng thí nghiệm: từ 13/06/2026 đến 17/07/2026 và 20/07/2026 đến 27/07/2026

- Thời gian tổng hợp, viết báo cáo: 28/07/2026

1.2.4. Đơn vị quan trắc, phân tích

- Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Công nghệ và Kỹ thuật Hatico Việt Nam

- Địa chỉ trụ sở: Số 45, Ngách 14/20, Ngõ 214 đường Nguyễn Xiển, P. Thanh Liệt, Hà Nội.

- Địa chỉ phòng thí nghiệm: Liên kề 16.31 khu đô thị Hinode Royal, xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 0936175507

- Email: haticovietnam2016@gmail.com

- Chứng nhận Vimcert số 269.

- Chứng nhận Vilas số 1349.

1.3. Địa bàn thực hiện quan trắc

Bảng 2. Thông tin về các điểm quan trắc

STT	Tên điểm quan trắc	Ký hiệu	Thông số quan trắc	Mô tả điểm quan trắc	Vị trí lấy mẫu	
					Vĩ độ	Kinh độ
I	Thành phần môi trường khí thải					
1	Tại ống thoát khí của hệ thống xử lý khí thải khu vực son và sơn sấy	KT	Lưu lượng, Bụi tổng (PM), Benzene, Toluene, m- Xylene	đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ	569200	2357590
II	Thành phần môi trường nước thải					
1	Điểm xả nước thải vào mương thoát nước của thành phố tại đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	NT	pH, Tổng dầu mỡ khoáng, Sunfua (H ₂ S), Amoni (tính theo N), Tổng Nitơ, Tổng phosphor (Tổng P), Coliform, BOD ₅ (20°C), COD, TSS	đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ	569160	2357554

CHƯƠNG 2. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ QUAN TRẮC

2.1. Môi trường khí thải

Kết quả phân tích chất lượng môi trường khí thải được trình bày trong bảng sau:

Bảng 3. Kết quả phân tích mẫu khí thải

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 19: 2009/BTNMT
				KT	Cột B, C _{max}
1	Lưu lượng ^(b)	m ³ /h	US EPA Method 02	23.640	-
2	Bụi tổng (PM) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA Method 05	17,4	108
3	Benzene ^(b)	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649: 2014	KPH (MDL=0,02)	5 ⁽¹⁾
4	Toluene ^(b)	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649: 2014	KPH (MDL=0,02)	750 ⁽¹⁾
5	Xylene ^(b)	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649: 2014	KPH (MDL=0,02)	870 ⁽¹⁾

Vị trí lấy mẫu:

+ Tại ống thoát khí của hệ thống xử lý khí thải khu vực sơn và sơn sấy

Quy chuẩn so sánh: Áp dụng quy chuẩn theo nội dung Giấy phép môi trường số 32/GPMT-UBND do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ cấp ngày 02/4/2024

- **QCVN 19:2009/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

+ **Cột B** quy định nồng độ của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với:

- Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007;

- Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

+ $C_{max} = C \times K_p \times K_v$ (với $K_p = 0,9$ và $K_v = 0,6$)

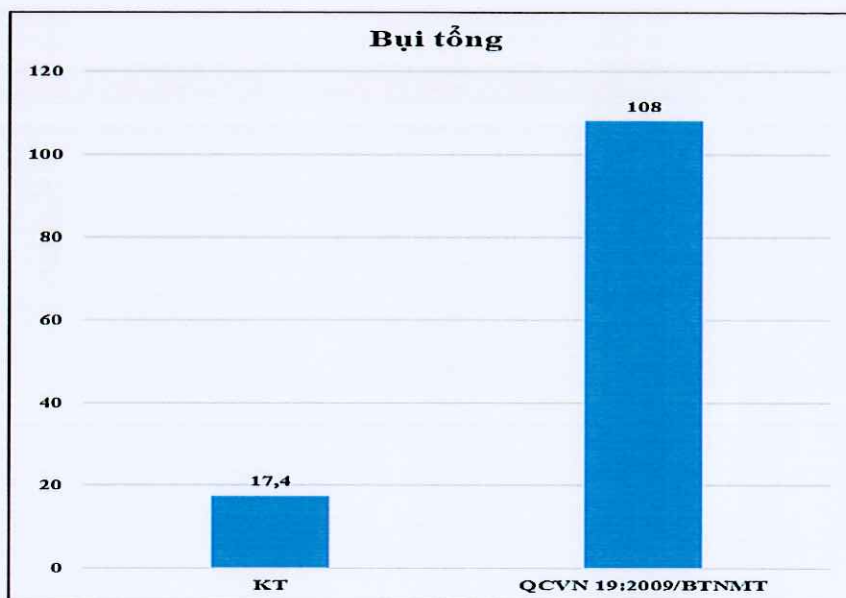
- ⁽¹⁾**QCVN 20:2009/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ

Nhận xét: Qua quá trình đo đạc và phân tích có thể thấy:

- Chỉ tiêu Toluen, Xylen, Benzen nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn **QCVN 20:2009/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối

với một số chất hữu cơ.

- Chỉ tiêu bụi tổng nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn **QCVN 19:2009/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.



Biểu đồ 1: Biểu đồ thông số Bụi tổng trong khí thải so với quy chuẩn

2.2. Môi trường nước

Mẫu nước thải được lấy trong điều kiện: Trời nắng, thời điểm lấy mẫu hoạt động của cơ sở diễn ra bình thường.

Kết quả phân tích mẫu nước thải của dự án cụ thể như sau:

Bảng 4. Kết quả đo đạc và phân tích mẫu nước thải

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT
				NT	Cột B
1	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	7,24	5,5 ÷ 9
2	TSS ^(b)	mg/L	TCVN 6625:2000	32,7	100
3	BOD ₅ (20°C) ^(b)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	5,2	50
4	COD ^(b)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	11,8	150
5	Tổng Nito ^(b)	mg/L	TCVN 6638:2000	15,6	40

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT
				NT	Cột B
6	Sunfua (S^{2-}) ^(b)	mg/L	TCVN 6637:2000	0,02	0,5
7	Tổng phosphor (Tổng P) ^(b)	mg/L	TCVN 6202:2008	3,55	6
8	Tổng dầu mỡ khoáng ^(b)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (MDL=1,1)	10
9	Coliform ^(b)	MPN/100ml	SMEWW 9221B:2023	$2,0 \times 10^2$	5.000

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT
				NT	Cột B
1	Amoni (tính theo N) ^(b)	mg/L	TCVN 5988:1995	KPH (MDL=0,4)	10

Vị trí lấy mẫu:

+ NT: Điểm xả nước thải vào mương thoát nước của thành phố tại đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ

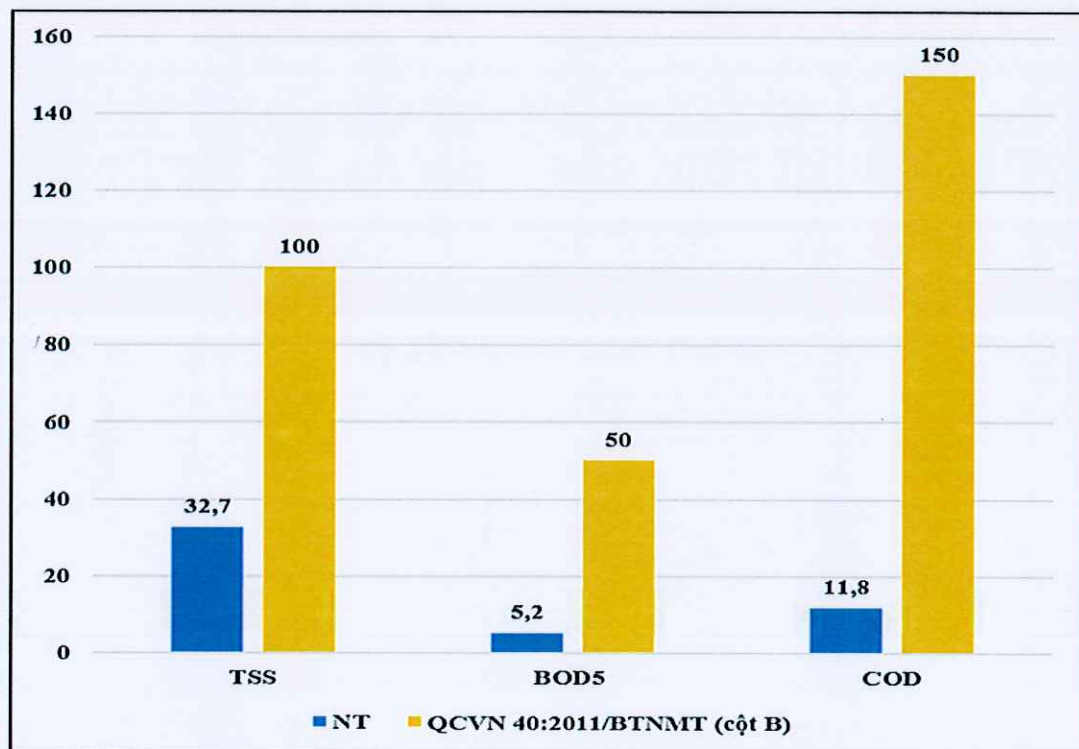
Quy chuẩn so sánh: Áp dụng quy chuẩn theo nội dung Giấy phép môi trường số 32/GPMT-UBND do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ cấp ngày 02/4/2024

- QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

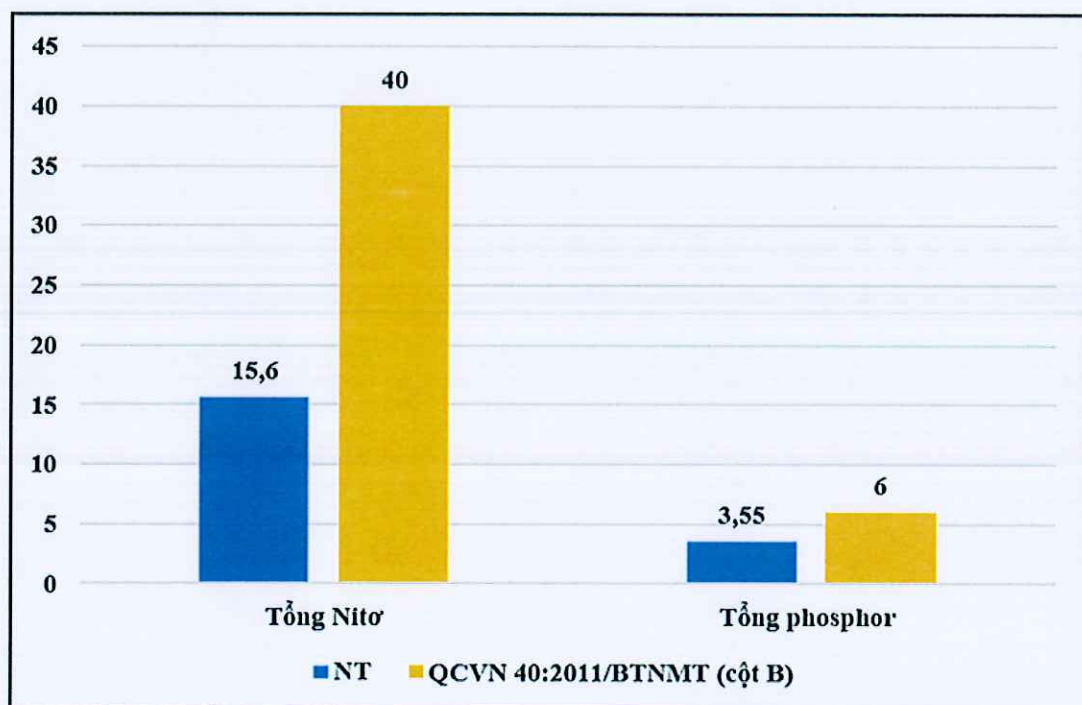
Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

Nhận xét:

Mẫu nước thải có các chỉ tiêu quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 40:2011/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp Cột B



Biểu đồ 2. Biểu đồ thể hiện thông số BOD₅, COD và TSS trong nước thải so với quy chuẩn



Biểu đồ 3. Biểu đồ thể hiện thông số Tổng Nito và Tổng phosphor trong nước thải so với quy chuẩn

CHƯƠNG 3. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÔNG TÁC QA/QC THEO QUY ĐỊNH

** QA/QC trong lập kế hoạch quan trắc*

QA (Quality Assurance): Trong quan trắc môi trường là một hệ thống tích hợp các hoạt động quản lý trong một tổ chức nhằm bảo đảm cho hoạt động quan trắc môi trường đạt được các tiêu chuẩn chất lượng đã quy định nhằm ngăn ngừa những trục trặc về chất lượng bằng các hoạt động có kế hoạch và có hệ thống. Những hoạt động bao gồm việc thiết lập một hệ thống quản lý chất lượng tốt và đánh giá tình hình thích hợp, tính thẩm tra về hoạt động và kiểm điểm rà soát lại bản thân hệ thống đó. QA đề cập đến hệ thống quản lý tổng thể trong đó bao gồm tổ chức, lập kế hoạch, kế hoạch kiểm soát chất lượng, đánh giá báo cáo và cải tiến chất lượng. QA cung cấp các thông tin cần thiết để xác định chất lượng của dữ liệu và xem xét việc đáp ứng các yêu cầu về chất lượng đã được thiết lập. QA đảm bảo rằng dữ liệu sẽ đáp ứng tiêu chuẩn quy định về chất lượng với mức ấn định và độ tin cậy.

QC (Quality Control): Trong quan trắc môi trường là những hoạt động về kỹ thuật được sử dụng nhằm đạt được và duy trì chất lượng một sản phẩm, một quy trình hay một dịch vụ. Nó bao gồm theo dõi và loại trừ các nguyên nhân xảy ra nhưng trục trặc về chất lượng để các hoạt động của khách hàng có thể liên tục được đáp ứng. QC đề cập đến các hoạt động kỹ thuật với mục đích cơ bản là để kiểm soát lỗi. Các lỗi có thể xảy ra trong cả hiện trường, phòng thí nghiệm hoặc trong văn phòng. Vì vậy QC phải diễn ra trong tất cả các quá trình có liên quan. QC nên bao gồm các biện pháp cả nội bộ lẫn bên ngoài.

** Đảm bảo chất lượng và kiểm soát chất lượng (QA/QC) tại hiện trường:*

- QA/QC trong lấy mẫu hiện trường
 - + Định kỳ kiểm tra, hiệu chuẩn các thiết bị hiện trường: Nhiệt kế thang vạch 0,5⁰C, bơm lấy mẫu khí, thiết bị lấy mẫu nước, máy đo mức âm tương đương, máy đo vi khí hậu,...
 - + Đảm bảo rằng tất cả các nhân viên tham gia lấy mẫu đã được đào tạo.
 - + Đảm bảo rằng chương trình lấy mẫu thiết kế được đáp ứng các yêu cầu QA/QC mà không bị chi phối bởi vấn đề kinh phí, bởi vì giữa các yêu cầu của QA/QC và yêu cầu giảm thiểu kinh phí thường có mâu thuẫn. QA cần phải có vị trí độc lập.
- QA/QC trong đo thử tại hiện trường
 - + Dán nhãn lên tất cả các mẫu, trên nhãn ghi chép chính xác ngày, tháng, địa điểm, thời gian lấy mẫu, chất bảo quản mẫu và tên người lấy mẫu.
 - + Ghi chép tất cả các chi tiết có liên quan đến việc lấy mẫu vào sổ tay, những

điều kiện và biến động bất thường từ kỹ thuật lấy mẫu thông thường đến những yêu cầu đặc biệt.

- + Đảm bảo rằng dụng cụ và máy móc được bảo trì và kiểm tra định kỳ, sổ sách bảo trì cần được lưu giữ.

- + Tránh làm nhiễm bẩn mẫu, làm sạch dụng cụ lấy mẫu thường xuyên, kiểm tra độ sạch và hiệu quả của dụng cụ bằng cách đo mẫu trắng và mẫu so sánh.

- + Lựa chọn mẫu tại các vùng mà ở đó chúng khá đồng nhất về thời gian và không gian (nghĩa là tránh những tình huống khi lấy mẫu có sự sai lệch về thời gian và không gian dẫn đến sự sai lệch kết quả).

- QA/QC trong bảo quản và vận chuyển mẫu

- + Về đảm bảo chất lượng: cần phải có quy trình vận chuyển mẫu phù hợp nhằm bảo toàn mẫu về mặt số lượng và chất lượng. Trong quy trình cần nêu rõ một số điểm chính như sau:

- + Mẫu khi vận chuyển phải có nhãn để tránh nhầm lẫn.

- + Thủ tục sắp xếp mẫu nhằm tránh đổ vỡ.

*** *Đảm bảo chất lượng và kiểm soát chất lượng (QA/QC) trong phòng thí nghiệm phân tích:***

Thường xuyên nâng cao năng lực quản lý và thực thi công việc trong phòng thí nghiệm, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất cũng như trang thiết bị cho phòng thí nghiệm.

Định kỳ kiểm tra, hiệu chỉnh các thiết bị tại phòng thí nghiệm: Tủ ủ BOD, tủ sấy, tủ hút, lò nung, máy cất nước, cân phân tích, máy quang phổ hấp phụ, máy so màu.

Thực hiện kiểm tra mẫu trắng hiện trường, mẫu trắng và mẫu kiểm tra trên các chất kiểm chuẩn tại phòng thí nghiệm song song với các mẫu phân tích.

Thực hiện việc lặp lại mỗi lần phân tích mẫu (lặp lại 2 lần đối với mỗi chỉ tiêu kiểm của 1 mẫu), sau đó dùng các đồ thị để kiểm tra kết quả như: Đồ thị trung bình và đồ thị giới hạn kiểm tra độ đúng và độ chính xác của phương pháp; đồ thị hai màu để kiểm tra sai số hệ thống của phương pháp; chuẩn bị phép thử liên phòng thí nghiệm để đánh giá sự dao động của phương pháp phân tích đang nghiên cứu trong một số phòng thí nghiệm.

3.1. Kết quả QA/QC hiện trường

- Khi thực hiện quan trắc tại hiện trường luôn đảm bảo sử dụng các mẫu QC để kiểm soát chất lượng, các mẫu QC được sử dụng bảo đảm phù hợp với từng thông số quan trắc.

- Số lượng mẫu thực: 01 mẫu khí thải, 01 mẫu nước thải
- Đánh giá độ chụm của phép phân tích: Mẫu lặp được sử dụng để đánh giá độ chụm của kết quả phân tích. Đối với 2 lần lặp độ chụm được đánh giá dựa trên việc đánh giá RPD, được tính toán như sau:

$$RPD = \frac{|LD1 - LD2|}{[(LD1 + LD2) / 2]} \times 100 (\%)$$

RPD = phần trăm sai khác

LD1 = mẫu lặp PTN, lặp lần thứ nhất

LD2 = mẫu lặp PTN, lặp lần thứ hai

Giới hạn RPD được tổ chức thực hiện quan trắc thiết lập dựa trên kết quả phê duyệt phương pháp phân tích nhưng không vượt quá 30%

- Đánh giá tính hoàn thiện của số liệu
- + Tính hoàn thiện của số liệu được xác định thông qua phần trăm đầy đủ của số liệu, là phép đo số lượng mẫu cần quan trắc, được so sánh với số lượng mẫu quan trắc dự kiến lấy ban đầu
- + Cách tính: Công thức sau đây được sử dụng để xác định phần trăm đầy đủ của số liệu (%)

$$C = (V \times 100) / T\%$$

+ Trong đó:

C: Phần trăm đầy đủ của số liệu phần trăm, V là số lượng phép đo mẫu quan trắc theo kế hoạch được chấp nhận hợp lệ

T: Tổng số mẫu cần quan trắc theo dự kiến ban đầu

C phải bảo đảm đạt từ 95% trở lên thì số liệu quan trắc đảm bảo nhu cầu cung cấp và sử dụng

3.2. Kết quả QA/QC trong phòng thí nghiệm

Sử dụng mẫu QC để kiểm tra sự nhiễm bẩn của dụng cụ hóa chất, thuốc thử, các yếu tố ảnh hưởng và đánh giá độ chụm, độ chính xác của kết quả phân tích đảm bảo không vượt quá 15% tổng số mẫu cần phân tích trong chương trình quan trắc.

CHƯƠNG 4. KẾT LUẬN

4.1. Kết luận

Đợt quan trắc và phân tích mẫu tại “Đại lý kinh doanh và bảo dưỡng, sửa chữa ô tô 3S - Toyota Phú Thọ, đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ” do Công ty Cổ phần Công nghệ và Kỹ thuật Hatico Việt Nam thực hiện đã đảm bảo được yêu cầu và tiến độ cơ bản của kế hoạch quan trắc đã được đưa ra cũng như đảm bảo thực hiện đúng quy trình quan trắc theo quy định hiện hành.

Quá trình quan trắc, lấy mẫu, bảo quản mẫu và phân tích được áp dụng QA/QC trong quan trắc theo đúng quy định hiện hành.

Từ kết quả quan trắc và phân tích môi trường khí thải và môi trường nước trong đợt quan trắc này của Công ty cho thấy:

Môi trường khí thải:

+ Đối với mẫu khí thải Tại ống thoát khí của hệ thống xử lý khí thải khu vực sơn và sơn sấy của dự án có các thông số đã thử nghiệm đều nằm trong giới hạn cho phép của **QCVN 19:2009/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ và **QCVN 20:2009/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ

Môi trường nước:

+ Đối với mẫu nước thải có các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của **QCVN 40:2011/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp theo cột B

Như vậy, hoạt động của “Đại lý kinh doanh và bảo dưỡng, sửa chữa ô tô 3S - Toyota Phú Thọ” các thông số phân tích nằm trong giới hạn cho phép theo quy chuẩn hiện hành của Việt Nam về môi trường.

4.2. Các kiến nghị

Đại lý kinh doanh và bảo dưỡng, sửa chữa ô tô 3S - Toyota Phú Thọ, đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ là một cơ sở trong lĩnh vực dịch vụ bảo hành bảo dưỡng xe Toyota, đại lý bán xe ô tô Toyota đã góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội. Là một trong những dự án về phát triển kinh tế và quy hoạch, song hành giữa mục tiêu phát triển công nghiệp và thương mại, đô thị nên công ty ý thức rất rõ tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường.

Cơ sở cam kết sẽ áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng, xây dựng kế hoạch cụ thể và chương trình quan trắc môi trường theo định kỳ. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý môi trường trong việc thanh kiểm tra, quan trắc và giám sát môi



HATICO VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT HATICO VIỆT NAM
PHÒNG THỬ NGHIỆM – VIMCERTS 269 - VILAS 1349

Đ/c: Số 45, ngách 14/20, ngõ 214 đường Nguyễn Xiển, P. Thanh Liệt, TP Hà Nội
Đ/c PTN: Liền kề lô số 16, ô số 31, dự án khu đô thị mới Kim Chung - Di Trạch,
xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Tel: 0936.175.507

Email: haticovietnam2016@gmail.com

Số: 08474/2026/PKQ/26.4609



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH MKV
Địa chỉ : Đường Phạm Đình Hổ, phường Vĩnh Yên, tỉnh Phú Thọ
Địa điểm quan trắc : Đại lý kinh doanh và bảo dưỡng, sửa chữa ô tô 3S - Toyota Phú Thọ,
đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ - Công ty
cổ phần Anh Tuấn
Vị trí lấy mẫu : - NT.120626-005- Điểm xả nước thải vào mương thoát nước của thành
phố tại đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Miếu, thành phố Việt
Trì, tỉnh Phú Thọ, tọa độ: X=2357554, Y=569160 (NT)
Tên mẫu/ Loại mẫu : Nước thải Số lượng mẫu: 01
Ngày lấy mẫu : 12/06/2026 Ngày hoàn thành thử nghiệm: 17/07/2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT
				NT	Cột B
1	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	7,24	5,5 ÷ 9
2	TSS ^(b)	mg/L	TCVN 6625:2000	32,7	100
3	BOD ₅ (20°C) ^(b)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	5,2	50
4	COD ^(b)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	11,8	150
5	Tổng Nitơ ^(b)	mg/L	TCVN 6638:2000	15,6	40
6	Sunfua (S ²⁻) ^(b)	mg/L	TCVN 6637:2000	0,02	0,5
7	Tổng phosphor (Tổng P) ^(b)	mg/L	TCVN 6202:2008	3,55	6
8	Tổng dầu mỡ khoáng ^(b)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (MDL=1,1)	10
9	Coliform ^(b)	MPN/ 100ml	SMEWW 9221B:2023	2,0×10 ²	5.000

Ghi chú:

Quy chuẩn so sánh: + QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải Công nghiệp (Áp dụng quy chuẩn theo nội dung Giấy phép môi trường số 32/GPMT-UBND do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ cấp ngày 02/4/2024)

Cột B: Giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt

TP. PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Thị Duyên

CÁN BỘ QA/QC

Hoàng Thị Kim Anh

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2026



ThS. Nguyễn Văn Hòa

1. (-) Không quy định
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (b) được công nhận Vimcerts
5. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ
7. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm do khách hàng trực tiếp gửi đến, hoặc công ty lấy về.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (a) được công nhận Vilas
4. Các chỉ tiêu đánh dấu (c) được công nhận bởi Sở Y tế Hà Nội
6. Không tự ý sao lưu kết quả khi chưa có sự đồng ý của phòng thử nghiệm
8. Thời gian lưu mẫu 7 ngày, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.



HATICO VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT HATICO VIỆT NAM
PHÒNG THỬ NGHIỆM – VIMCERTS 269 - VILAS 1349

Đ/c: Số 45, ngách 14/20, ngõ 214 đường Nguyễn Xiển, P. Thanh Liệt, TP Hà Nội
Đ/c PTN: Liền kề lô số 16, ô số 31, dự án khu đô thị mới Kim Chung - Di Trạch,
xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Tel: 0936.175.507

Email: haticovietnam2016@gmail.com

Số: 08933/2026/PKQ/26.5770



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH MKV
Địa chỉ : Đường Phạm Đình Hồ, phường Vĩnh Yên, tỉnh Phú Thọ
Tên mẫu : Đại lý kinh doanh và bảo dưỡng, sửa chữa ô tô 3S - Toyota Phú Thọ,
đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ - Công ty
cổ phần Anh Tuấn
- NT.200726-027- Điểm xả nước thải vào mương thoát nước của thành
phố tại đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Miếu, thành phố Việt
Tri, tỉnh Phú Thọ, (NT)
Tên mẫu/ Loại mẫu : Nước thải Số lượng mẫu: 01
Ngày nhận mẫu : 20/07/2026 Ngày hoàn thành thử nghiệm: 27/07/2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT
				NT	Cột B
1	Amoni (tính theo N) ^(b)	mg/L	TCVN 5988:1995	KPH (MDL=0,4)	10

Ghi chú:

+ KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

+ Mẫu do khách hàng gửi đến, tên mẫu và thông tin mẫu do khách hàng cung cấp

Quy chuẩn so sánh: + QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải Công nghiệp (Áp dụng quy chuẩn theo nội dung Giấy phép môi trường số 32/GPMT-UBND do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ cấp ngày 02/4/2024)

Cột B: Giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt

Hà Nội, ngày 27 tháng 07 năm 2026

TP. PHÒNG THỬ NGHIỆM

CÁN BỘ QA/QC

Nguyễn Thị Duyên

Hoàng Thị Kim Anh



THS. Nguyễn Văn Hòa

1. (-) Không quy định

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (b) được công nhận Vimcerts

5. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ

7. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm do khách hàng trực tiếp gửi đến, hoặc công ty lấy về.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (a) được công nhận Vilas

4. Các chỉ tiêu đánh dấu (c) được công nhận bởi Sở Y tế Hà Nội

6. Không tự ý sao lưu kết quả khi chưa có sự đồng ý của phòng thử nghiệm

8. Thời gian lưu mẫu 7 ngày, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.



HATICO VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT HATICO VIỆT NAM
PHÒNG THỬ NGHIỆM – VIMCERTS 269 - VILAS 1349

Đ/c: Số 45, ngách 14/20, ngõ 214 đường Nguyễn Xiển, P. Thanh Liệt, TP Hà Nội
Đ/c PTN: Liên kề lô số 16, ô số 31, dự án khu đô thị mới Kim Chung - Di Trạch,
xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Tel: 0936.175.507

Email: haticovietnam2016@gmail.com

Số: 08475/2026/PKQ/26.4609



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH MKV
Địa chỉ : Đường Phạm Đình Hồ, phường Vĩnh Yên, tỉnh Phú Thọ
Địa điểm quan trắc : Đại lý kinh doanh và bảo dưỡng, sửa chữa ô tô 3S - Toyota Phú Thọ,
đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ - Công ty
cổ phần Anh Tuấn
Vị trí lấy mẫu : - KT.120626-008- Tại ống thoát khí của hệ thống xử lý khí thải khu vực
sơn và sơn sấy, tọa độ: X=2357590, Y=569200 (KT)
Tên mẫu/ Loại mẫu : Khí thải Số lượng mẫu: 01
Ngày lấy mẫu : 12/06/2026 Ngày hoàn thành thử nghiệm: 17/07/2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 19: 2009/BTNMT
				KT	Cột B, Cmax
1	Lưu lượng ^(b)	m ³ /h	US EPA Method 02	23,640	-
2	Bụi tổng (PM) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA Method 05	17,4	108
3	Benzene ^(b)	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649: 2014	KPH (MDL=0,02)	5 ⁽¹⁾
4	Toluene ^(b)	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649: 2014	KPH (MDL=0,02)	750 ⁽¹⁾
5	Xylene ^(b)	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649: 2014	KPH (MDL=0,02)	870 ⁽¹⁾

Ghi chú: + KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Quy chuẩn so sánh: QCVN 19: 2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Áp dụng quy chuẩn theo nội dung Giấy phép môi trường số 32/GPMT-UBND do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ cấp ngày 02/4/2024)

+ Cột B quy định nồng độ của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với:

- Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007;

- Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

+ Cmax= C×Kp×Kv (với Kp=0,9 và Kv=0,6)

+ ⁽¹⁾QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2026

TP. PHÒNG THỬ NGHIỆM

CÁN BỘ QA/QC

Nguyễn Thị Duyên

Hoàng Thị Kim Anh

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT
HATICO
VIỆT NAM
ThS. Nguyễn Văn Hòa

1. (-) Không quy định

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (b) được công nhận Vimcerts

5. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ

7. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm do khách hàng trực tiếp gửi đến, hoặc công ty lấy về.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (a) được công nhận Vilas

4. Các chỉ tiêu đánh dấu (c) được công nhận bởi Sở Y tế Hà Nội

6. Không tự ý sao lưu kết quả khi chưa có sự đồng ý của phòng thử nghiệm

8. Thời gian lưu mẫu 7 ngày, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

Số: 39 /GCN-BTNMT

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2023

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường của Công ty Cổ phần Công nghệ và kỹ thuật Hatico Việt Nam;

Căn cứ kết quả thẩm định về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với Công ty Cổ phần Công nghệ và kỹ thuật Hatico Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần Công nghệ và kỹ thuật Hatico Việt Nam.

Địa chỉ (trụ sở chính): Số 45, ngách 14/20, ngõ 214, Đường Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 2 Đường Đức Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0936175507

Số Fax: 0936175507

Email: haticovietnam2016@gmail.com

Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo phạm vi chứng nhận tại Phụ lục kèm theo.

2. Mã số chứng nhận: **VIMCERTS 269**